

Bản án số: 44/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 11 – 5 – 2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Minh Thúy

2. Ông Nguyễn Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc: “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 17/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đinh Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị H sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Nghê, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) vào năm 1979.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm và các vấn đề khác trong cuộc sống. Mặt khác, do công việc của ông H phải đi làm ăn xa nên tình cảm ngày càng phai nhạt và từ đó cuộc sống vợ và chồng có cuộc sống riêng.

Đã 16 năm nay, ông H và bà H sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm tới ai nữa.

Nay ông H nhận thấy: khả năng hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng là không thể đạt được, cuộc sống chung giữa hai người không thể kéo dài hơn, tình cảm vợ chồng đã hết; do vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Ông Hùng yêu cầu được ly hôn với bà Đinh Thị H.

Về con chung: Có 03 con chung, tên là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 25/12/1980, Nguyễn Hùng Anh V, sinh năm 1985 và Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1989; nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”; bị đơn bà Đinh Thị H có địa chỉ tại huyện Tân Thành; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - bà Đinh Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, tuy nhiên bà H vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong vụ án này, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành không tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải là tài sản công, lợi ích công cộng, không phải là quyền sử dụng đất, nhà ở, không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn về nhận thức, làm chủ hành vi, nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm, được quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Nghệ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) vào năm 1979 nên xác định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông H cương quyết ly hôn, vì cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm và các vấn đề khác trong cuộc sống. Mặt khác, do công việc của ông H phải đi làm ăn xa nên tình cảm ngày càng phai nhạt và từ đó vợ và chồng có cuộc sống riêng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho bà H tham gia giải quyết vụ án; tuy nhiên, trong quá trình đến Tòa án làm việc, bà H cho rằng: bản thân bà H là người theo đạo nên không thể ký thỏa thuận việc ly hôn, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của ông H. Nay ông H cương quyết ly hôn và nhận thấy giữa ông H và bà H cũng đã có thời gian ly thân hơn 16 năm, mỗi người đã tự lo cho cuộc sống của riêng mình; do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Cuộc sống hôn nhân giữa ông H và bà H không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà H là hoàn toàn có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung, tên là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 25/12/1980, Nguyễn Hùng Anh V, sinh năm 1985 và Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1989; nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải nộp: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc: “Ly hôn”;

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Đinh Thị H;

2.2. Về con chung: Có 03 con chung, tên là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 25/12/1980, Nguyễn Hùng Anh V, sinh năm 1985 và Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1989; nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008844 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành; ông H đã nộp xong.

4. Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)**

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Cao Xuân Long